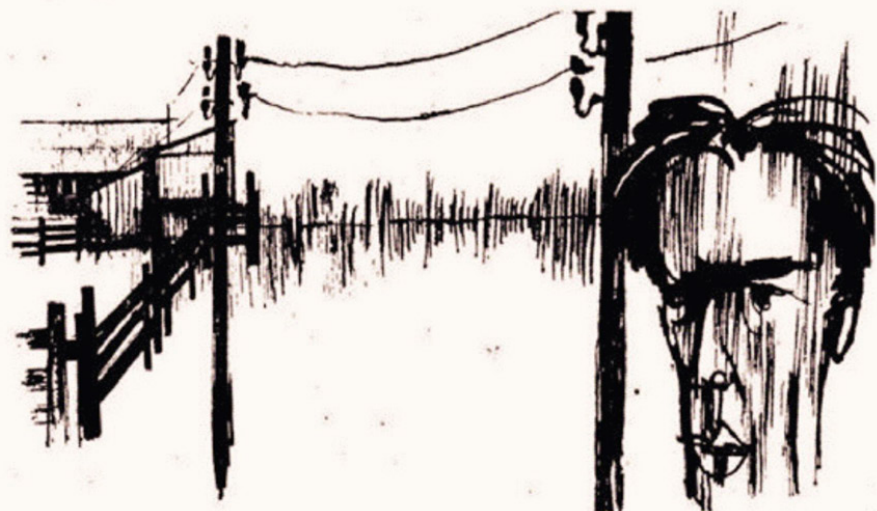


ĐỌC

dọc đường



của Thanh Tâm Tuyền

DƯƠNG ĐỨC NHỰ

Độc

Độc đường
của
Thanh Tâm Huyền

Đường Đức Nhự

Độc

dọc đường
của
Thanh Tâm Tuyền

Dương Đức Nhựt

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Độc

đọc đường
của
THANH TÂM TUYỀN

DƯƠNG ĐỨC NHỰ

Tuần báo NGHỆ THUẬT
số 16 * 05-02-1966

I) Con đường:

Con đường ấy, những người hôm nay chưa đi hết. Tạm gọi nó theo ngôn ngữ là con đường thiên lý. Nó bao trùm vô vàn nẻo dẫn thân, vô vàn cứ điểm không gian, thời gian, của những cá nhân, những tương phùng, tạo ngộ. Con đường ấy là hành trình cuộc sống mỗi thân phận làm người, xác định bằng điểm bắt đầu và điểm kết tận. Dấu vết những cuộc hành hương kế tiếp tạo nên di sản văn minh nhân loại hôm nay. Nó xác định sự đóng góp lịch sử của những lớp lữ hành, thể hiện bằng thành phố,

xóm làng; khoa học, kỹ thuật; những công trình đá, đồng, sắt, thép. Nó xác định giữa thiên nhiên sự hiện hữu con người. Thấp thoáng trên con đường ấy những bóng dáng lớn; những người đã đi xong, đã nằm xuống ở cuối những lộ trình; những vì sao trên giải Ngân hà vĩ đại.

Có những đoạn đường chi chít, quanh co. Nhưng gặp nhau thiên tải nhất thì, những mảnh sống cùng thuyền cùng hội. Những khách qua chung một con đò, dừng chân quán nhỏ.

Chúng ta tất cả đều là những lữ khách đi, trên con đường ấy. Mỗi cuộc sống là một hành trình.

Có những lữ khách đứng lên đi thẳng, nằm xuống. Những lữ khách khác đi là đi, cắm cúi đi, đăng trình không ý

thức, không biết hoặc khỏi cần biết, đi về đâu. Con đường ấy không bao giờ là một vòng tròn. Điểm bắt đầu không đời nào là điểm kết tận. Còn biết thế và an tâm. Đi thế nào cũng là đi. Đến chỗ nào cũng là đến. Tất cả cuộc hành trình là có đến có đi. Ý nghĩa của nó là đi và đến.

Tôi vẫn nhiều khi tự hỏi: con đường ấy, nghệ sĩ đi thế nào? Bằng thái độ nào? Vội vội nhìn lên ngôi Bắc Đẩu hay là nhắm mắt phiêu lưu? Đi thế nào, đến chỗ nào, chấp nhận cái gì, lựa chọn cái gì, có phải nghệ sĩ là kẻ lữ hành ý thức không? Và ý thức cái gì? Tôi nghĩ nghệ sĩ triển miên cô độc và không bao giờ cô độc. Trên lộ trình vươn lên tuyệt đối, chỗ này tôi đồng ý với Trần Thanh Hiệp, nghệ sĩ có người đi trước. có bạn đồng hành, có kẻ tới sau. Trên lộ trình ấy, trước quán nhỏ ven rừng một chiều dọc đường lữ

độ. lũ khách dùng chân gõ cửa xin ngủ trọ một đêm, quán này quán khác, không đâu người ta chịu nhận hẳn. Cái thân phận lỡ độ, bơ vơ, thừa, không có chỗ nào để thuộc vào, không đâu chịu nhận, ấy là thân phận của nghệ sĩ ý thức. Bị hắt hủi, quẩn quại, đau sót, bức bối, uất hận, đứng ngoài đường ngó vào những mái nhà ấm cúng. Cái thân phận ấy mở rộng thẩm thấu những chua chát, ghen ngào, nhìn rõ bộ mặt thật của vị trí lòng người, tương quan xã hội. Cái thân phận ấy lặng câm đi bên lề cuộc sống, lặn ngụp vào bề sâu của nó, khám phá những khoảng tối tăm u uất, chỗ yếu đuối, bất nhẫn, âm u, ngõ ngách của bản thể lòng người.

Một lần thảo luận về những cấu tố sáng tạo trong văn học, nghệ thuật; chúng tôi đồng ý rằng những thân phận lạc loài nhất, bị chối bỏ nhất, ruồng rẫy

nhất, là những sinh lực tiềm tàng cực độ, là yếu tố tích cực thúc đẩy thiên tài hoàn đạt những nghệ phẩm giá trị. Thiếu cấu tố tích cực ấy, thiên tài sẽ chỉ là kỹ xảo trơ trẽn, chỉ là bàn tay thợ khéo. Thân phận nghệ sĩ là thân phận lưu đầy chăng? Là thân phận bị bỏ quên bên lề, không gia cư, không quán trọ? Tôi không nghĩ lộ trình nghệ sĩ là mãi mãi lưu đầy. Nếu thế, quả là một giải thoát lớn khi chấm hết hành trình, khi vì sao tắt rớt, ánh sáng nó còn mãi mãi chạy xa. Tôi chỉ biết hiện hữu của những ánh sáng đó, biết hiện hữu của những ánh sáng đó.

✱

1965

“Tôi biết rằng anh không thể có mặt ở bất kỳ một âm mưu nào mờ ám”. Đó là nhận định của Vũ Khắc Khoan về một

người bạn. Một bông hồng cho người bạn ấy. Từ điểm cuối đoạn đường ấy, trên cuộc hành trình chung của chúng tôi nơi đây, đập lên trên độc tài, áp bức, bất công, chống lại sự ngu dốt, lừa dối, sự sợ hãi, đói rét, nô lệ, và còn nữa, tôi muốn ghi nhận sự có mặt của người bạn ấy.

1960

Một sớm đông lạnh thành phố Huế mưa. Trên tầng lầu chót thư viện đại học Huế. Bạn dẫn tôi vào phòng ngủ xem tranh Bạn. Những bức tranh sơn dầu buổi sớm ấy, tôi nhớ rõ lắm. Bức nóng rực rỡ, vàng chói, vẽ một nông dân Việt Nam to lớn đứng giữa tranh hình dọc, bối cảnh là đồng lúa vút đến chân trời nhiều mây. Bức khác là bà già bán trái

cây Singapour. Những bức trùu tượng lồng lộn những cảm xúc mạnh. Bức sóng biển dâng dữ dội màu tím. Bức màu xám là cảnh nhà giam, ba chiều tường gạch viên xám. Cánh cửa phòng mở vào từ phía cuối chiều thứ ba. Ánh sáng đổ tới tràn trề, trắng ngợp sàn giam. Hai dáng người lêu nghêu ngồi gục trong xó tối, quờ quạo. Dáng người thứ ba lão đảo đi ra vùng bóng sáng, chân khuyu xuống. Độc đường.

✱

II. Cứu cánh hành trình:

Người đàn ông ấy đang ở độc đường, đang làm dở hành trình của hă. Bây giờ, lúc này, hă không biết hă ở đâu, cách bao xa cái đồn điền cao su ấy. Hă lờ độ.

Giá hắn đến được chỗ ấy, đi qua chỗ ấy chắc chắn hắn sẽ nhớ ra. Nhưng chiếc xe đồ đã thả hắn xuống đây, trời gần tối, nên hắn lỡ đường.

Tôi đã suy nghĩ về cái đồn điền cao su và thằng em kia như là cứu cánh hành trình của hắn. Hắn biết hắn muốn đi về đâu, để làm gì. Điều sau này, hắn không nói ra. Có lẽ vì không quan trọng. Gặp được thằng em là đạt cứu cánh rồi. Cứu cánh hành trình dừng lại ở đó. Gặp nó để làm gì là vấn đề khác.

Thằng em là thân nhân máu mủ, tình cảm tự nhiên, cứu cánh hành trình. Tìm gặp để thăm hay có việc cần gặp. Không cần nói đến. Nếu gặp nó thì đã không có chuyện dọc đường.

Đồn điền cao su là địa bàn của đấu tranh lao động, hay áp bức lâm than,

những cuộc đời thiếu ánh sáng. Đồn điền cao su, thật ra, không phải là cứu cánh hành trình. Thằng em mới đúng. Thằng em làm đồn điền cao su. Như thế, đồn điền cao su là không gian riêu mốc để tìm ra cứu cánh hành trình. Một người đàn ông dọc đường lỗ độ. Hẳn chưa đi tới điểm cuối cứu cánh hành trình. Và hoạt cảnh bắt đầu.

✱

III) Quán nhỏ bên đường:

Tôi muốn nhắc lại cái xã hội nhân vật, cái xã hội nhỏ bé, gọn gàng, phong phú. nơi quán nhỏ ven đường ấy. Đầu tiên là ba người đàn ông trong quán. Ba người đàn ông, một già hai trẻ, thuộc hai thế hệ gần nhau.

1. Gã thứ nhất ngồi một chân co lên mặt ghế. Dáng điệu ấy là chủ nghĩa tự nhiên, quen thuộc với giới bình dân. Dáng điệu ấy bao hàm ý thức phản kháng những công thức phòng khách giả tạo, kệch cỡm. Đó là gã chủ quán, ngôn ngữ đặc biệt bình dân miền Nam.

2. Gã đàn ông thứ hai vận quần áo ka-ki sờn rách, đầu đội nón bẻ vành, chân đi giày không vớ. Hắn là một tay anh chị tài tử, có chút máu đỏ đen. Hắn là bạn gã chủ quán, cùng có mặt, cùng ra đi, cùng đen đỏ:

- Còn tao với mày hả?
- Đâu có ngán.
- Bài cào hay sóc đĩa?
- Thứ nào cũng được. Cho mày lựa.

Cử chỉ cầm chiếc muỗng nhỏ xíu gõ nhịp trên bàn ở gã vô nghĩa một cách rất tài tử.

3. Gã đàn ông thứ ba là một ông già, tóc muối tiêu. Ấy là cái thế hệ “tách riêng một phía”, thế hệ chót còn lại đó. còn ở lại làm chứng nhân cuộc chiến tranh này. Đêm về thời chiến loạn đầy dẫy bất an. Nên lão bỏ dở cuộc ăn thua về sớm, mặc hai gã trẻ ở lại quán:

– Nè trả tiền ly cà phê. Tao về cho sớm. Tối nay thế nào cũng có hành quân.

Gã đàn ông già ấy, mà phong sương in rõ trên y phục quần lãnh đen bám bụi đỏ, áo túi trắng ngả màu, mang một phong cách già dặn, chững mực, vượt khỏi cái đam mê tuổi trẻ.

Trong liên hệ giao tiếp đối trao giữa hai thế hệ, gã già rất tự nhiên. có đầy đủ

cốt cách đàn anh. Ngôn ngữ gã là minh chứng :

– Vậy ai chơi nổi với mày nữa. Mày thuộc hết số xe còn gì? Thằng này điểm quá.

Tuổi trẻ có thể khôn ngoan hơn, điểm hơn. Nhưng về già dặn, kinh nghiệm, tuổi già thường đi trước, dù ngay những kinh nghiệm giác quan. Gã già tài tình ấy nhận ra đầu tiên tiếng động cơ trực thăng. Già dặn và kinh nghiệm thế, gã có ngôn ngữ chủ quan, tự tin, đắc thắng:

“Vài phút sau. tiếng động cơ nổi rõ, tới gần. Chiếc trực thăng, bay sà thấp ngang qua quán, sang phía rừng cao su bên kia lộ, quần vài vòng lớn rồi trở lại hướng cũ. Ông già nhìn theo cười khoái trí, biểu : Tao biểu mà. Rồi ông bước đi.”

4. Nhân vật thứ tư là bà chủ quán mập bự.

Trong hành trình xuôi theo đường thiên lý, mỗi chúng ta là một con số, mỗi chiếc xe là một con số.

Ấy là lịch sử.

Thì quán nhỏ bên đường là chỗ nghỉ chân, khi thấm mệt, của khách lữ hành. Nó là trạm tiếp sức để cất bước tiếp nối hành trình. Hay những khi bóng chiều đã ngả, dặm về còn xa, thì quán nhỏ ấy, hơn một chỗ nghỉ chân, một trạm tiếp sức, còn là cứu tinh che chở, chống lại bóng tối, chống lại bất trắc đường trường, có thể đang đợi chờ lữ khách.

Quán nhỏ còn là trạm bàng quan cho những kẻ ngồi ngắm coi dòng xê dịch. Có những người làm hành trình, tham dự

lịch sử, những người khác đứng ra ngoài nhìn lại lịch sử, đoán vận đỏ đen. Khi ấy, những bóng dáng lướt đi trên dòng lịch sử sẽ là những con số, những sự kiện, có thể quy định bằng những tiêu mốc thời gian, không gian. Lịch sử không có tình cảm. Lịch sử là những con số.

Khi trí thức bất lực thì những con số chạy trên đường thiên lý về trước. về sau có thể coi là may rủi.

Chấp nhận quan niệm may rủi ấy, ba gã đàn ông trong quán đã đánh bạc ăn thua.

Lịch sử là cuộc đánh bạc về những con số.

- Có lẽ tại nó về hết rồi. Ông già nói.
- Còn mà. Ít nhất còn cái 601 chưa về.

– Vậy ai chơi nổi với mày nữa. Mày thuộc hết số xe còn gì? Thằng này điểm quá.

– Ờ... tôi nhớ nhưng biết cái nào tới trước tới sau?

5. Cái trực thăng, tôi muốn nhìn nó như nhân vật thứ năm. Cũng như những chiếc xe đồ khác chạy ngang qua quán nhỏ, cái trực thăng bay sà thấp ngang qua quán. Nó không xuôi theo đường thiên lý, nó trở ngược lại hướng cũ của nó.

Hướng nào thế?

Thì trực thăng là sản phẩm của khoa học, ngoài sự là công cụ chiến tranh. Khoa học đi theo hướng nào? Tất nhiên khoa học, dù phụng sự hòa bình hay chiến tranh, không đi theo con đường

thiên lý của thân phận con người. Khoa học đi theo lý tính nhân loại. Nó có lịch sử của nó. Nhưng khoa học phủ nhận toàn diện sự may rủi. Lịch sử có yếu tố may rủi; khoa học thì không. Khoa học là thuần lý, hình thành trên kinh nghiệm và xây dựng trên thực nghiệm.

Nên gã đàn ông đội nón đoán già đã trật lất, vì hấn đánh bạc, may rủi.

Nên trực thăng xuất hiện làm hai gã đàn ông trẻ ngỡ ngác, vì hai gã say mê may rủi, cứ tưởng là tiếng xe dò. Trái lại, gã già không lạ, gã biết trước vì gã đã lắng nghe.

– Tụi bay tuột dù hết rồi. Máy bay trực thăng đó.

Ấy là sự đặc thắng của gã già, của lắng nghe, của kinh nghiệm, của khoa

học, và là sự tẽn tò của đen đỏ rủi may. Trục thẳng là một phủ nhận hành trình thiên lý.

6. Tiếp theo là hai người dân vệ, như bóng với hình, vào quán uống la de, rồi về đồn. Một trong hai người, hai tay bưng trên miệng nút vào chiếc lá tre non kêu chít chít từng hồi như tiếng chim.

Cũng như dáng điệu co chân lên mặt ghế của gã chủ quán được hơn một lần nhắc tới, nhạc điệu chít chít được nhắc đi nhắc lại như một chi tiết đặc biệt một ghi nhận cố ý.

Chiếc lá tre non, mà những sợi gân chạy thẳng song song; cây tre đốt thẳng biểu tượng hình ảnh Việt Nam; tiếng kêu chít chít, làm khó chịu gã chủ quán của người dân vệ. Ấy là hình tượng và

hình ảnh Việt Nam 1965. Một chiều trên đường thiên lý.

Những người cầm súng không chiến đấu lẻ loi. Họ có đồng đội. Họ là con số hai trở lên. Họ có tập thể.

Hai người dân vệ từ trong lối xóm trở ra...

Hai người dân vệ ra khỏi quán, tiến về đồn...

Sự cập kê ấy bao hàm ý nghĩa chiến hữu tối thiết cho tất cả những người chiến đấu.

7. Cuối cùng là chiếc “bờ-dô” dừng lại trước quán nhậu hai gã đàn ông về Biên Hòa. Hai chiếc xe cá vượt đi luôn. Người lơ chạy thót vào xin miếng nước. Người tài xế nhấn còi hồi thúc.

Chiếc xe 601 thế là đã về, hấp tấp.

Và hai gã đàn ông còn lại trong quán đã đi theo.

Tất cả đang chạy trốn trước khi bóng đêm chụp xuống dọc đường.

✱

IV) Gã lũ hành lỗ độ

Hắn là hành khách thừa của chiếc bờ-dô 601. Canh bạc đỏ đen cá vào những chuyến xe về đã chấm dứt. Bóng tối chẳng lâu nữa sẽ ập xuống. Những bất trắc đe dọa đợi chờ.

Hai gã đàn ông trong quán đã gia nhập chuyến xe đồ thiên lý để chạy trốn ban đêm phố vắng. Đó là hai hành khách cuối cùng. Hoàng hôn đang xuống sau

sự lên xe ấy. Sự lên xe muộn màng, cuối cùng.

Chiếc 601 có cái gì thừa, cái lẻ một. Cái lẻ một ấy là người lữ khách nọ. Lẻ một nên phải xuống. Và xuống lẹ lên, cô bác kêu quá trời, không cho đi khúc nữa được, hết tiền rồi.

Nên hăn lỡ độ dọc đường.

Ích kỷ, vô tình, tàn nhẫn. Cả cái nhân loại chuyển xe đồ đã hết tình liên đới. Họ vội vã chạy trốn bóng đêm sắp tới dọc đường thiên lý, bỏ rơi lại riêng người lữ khách.

Hăn, như kẻ mộng du, vừa bước xuống từ chiếc xe đó.

V) Bối cảnh đọc đường

Xuống khỏi chiếc xe, vật đầu tiên hần nhìn thấy là chiếc trục thẳng, chiếc trục thẳng như một phủ nhận hành trình thiên lý, và một đám nhân loại lớn bé tủa ra ngắm coi cái trục thẳng ấy. Chiếc trục thẳng át hết cả, át hết tiếng người và tất nhiên, át cả sự hiện diện của người lữ khách chúng ta. Chỉ một vài người nhìn thấy hần. Không ai để ý đến hần. Họ còn ngắm và bàn tán trục thẳng.

Hần tần ngần đứng trước quán hớt tóc, nghĩa là đứng trước tấm gương.

Hần ngó thấy mặt mình trong gương, con lộ bãi cỏ, ngôi đất cao xa mờ.

Có lẽ hần không nghĩ như Tản Đà về ngôi đất cao xa mờ ấy như là quê hương hần.

Cái nắm đất bên đường mà Tản Đà nghĩ “ấy thực quê hương con người ta” ở đây là một ngôi đất và cao và xa mờ.

Gần hơn, hần nhìn thấy “khuôn mặt” hần, con lộ trên đó hần đang đứng, bãi cỏ từ đó một chiếc trực thăng vừa bay đi, rồi cuối cùng mới là ngôi đất cao xa mờ.

Tắm gương trong quán hớt tóc lại cô quạnh nữa. Hần ngoảnh mặt bước tới, quay lưng lại đồn dân vệ, hướng về phía rừng cao su.

Hần bắt đầu duyệt qua con phố vắng.

Đó là một xã hội miền Nam thu nhỏ.

Ngoài tiệm hớt tóc, dãy phố gồm cả thảy 15 nhà, kể cả cái quán, và một khoảng đất vuông làm chợ. Trong số nhà, có một nhà đổ và hai nhà hư hại. Hai tiệm chụp phôi, một Tàu, một di cư.

Hai tiệm thuốc, một tiệm theo: Tây, một tiệm thuốc Bắc với cô gái Tàu lai. Một nhà thông tin. Mỗi tiệm bán sách vở và tạp hóa. Một lớp học Một tiệm sửa xe. Nhà một bà cụ tu hành. Hai căn nhà nữa. Dãy phố có khu đồng trồng rau muống.

Tôi không đứng về những khía cạnh kinh tế, thương mại, y tế, thông tin, văn hóa, giáo dục, giao thông, kỹ nghệ, tôn giáo, canh nông... để phân tích cái xã hội hoàng hôn ấy.

Tôi muốn nhấn vào sự kiện rằng trong ánh chiều bảng lảng, cái xã hội con phố ấy đã tiếp nhận người lữ hành một cách hững hờ, tiêu cực.

VI) Thân phận lơ độ:

“Một mình đứng giữa quăng trơ vơ”.

Thế kỷ trước, Từ Diễm Đồng đã thắng thốt kêu:

Giờ không ai kêu trơ vợ nữa.

Anh thợ sửa xe máy chọt ngừng lên loe miệng cười với lũ khách. Nụ cười ấy tắt ngay tức thời. Cái nhân loại khu phố, lúc ấy, hầu hết là đàn bà trẻ con :

– Cô gái Tàu lai đọc báo trong tiệm thuốc Bắc.

– Bà chủ quán nước sửa soạn đóng cửa.

– Bà cụ già niệm Phật và cô cháu gái.

Chỉ có người thợ sửa xe và lũ khách là hai người đàn ông độc nhất.

Hầu hết mọi sinh hoạt đã ngừng lại với hoàng hôn. Lớp học, phòng thông tin, tiệm Âu dược, tiệm bán sách, đã đóng

cửa hết. Khoảng đất chợ không người. Quán hớt tóc bỏ trống... Chỉ có người thợ sửa xe còn lúi húi làm việc, chút sinh hoạt cuối cùng của một ngày, độc nhất còn lại của khu phố.

Cuộc đối thoại giữa hai người đàn ông diễn ra tẻ nhạt, một bên gượng hỏi, bên kia đáp tối thiểu, lơ là.

Người đàn ông cố gắng cười gượng gạo hỏi :

– Giờ này còn xe trở xuống không anh Hai?

– Có lẽ hết.

Nói xong, người thợ tiếp tục làm việc, bỏ mặc người lạ đứng ngẩn nhìn xuống. Một hồi im lặng, người đàn ông nói:

– Cám ơn anh Hai.

Người thợ không đáp, cũng không ngó lên, Và người đàn ông lại bước đi.

*

Rồi đến người đàn bà di cư đứng ngó ông khách lạ chằm chằm. Không một lời chào hỏi, đổi trao.

*

Khi gã đàn ông bước vô quán nước. sự lạnh nhạt của con phố đối với hắn trở thành tích cực, xua đuổi hơn. Bà chủ quán mập bự :

– Hết trơn nước đã rồi. Cà phê cũng hết...

Trong rừng cao su, tiếng ve kêu ran thúc hối chấm hết cái chạng vạng chiều tà. Trời bắt đầu tím trên nền bóng núi xa.

Người đàn bà chủ quán lên đèn. Bóng tối bóng sáng giăng co mảnh liệt.

Người đàn ông khẩn khoản thêm :

– Thím cho tôi ngủ đậu. Thím làm phước. Mời tôi đón xe về sớm.

Quán nước giờ không còn là nơi ngã trọ cho kẻ lỡ đường. Thực tế tình trạng chiến tranh không cho phép thương vay.

– Chú ở đâu tới, tôi không biết. Chú xin ngủ đậu, không được. Lỡ đêm có chuyện gì người ta xét nhà, tôi nói sao. Không được. Tôi thương chú, ai thương tôi.

Chính chồng mụ chủ quán cũng không dám ngủ lại quán ban đêm.

– Tao là đàn ông mà nghe chưa? Ở nhà để lỡ như lần trước chúng vô bắt kéo

thây về rừng cho chúng. Một mình tao phải kéo bốn cái thây mày nhớ không, cả đêm cả ngày tới chúng về phát đau còn bị người ta kêu lên kêu xuống hỏi hoài...

*

Lũ khách giờ tới người công nhân sửa xe máy.

– Anh Hai cho tôi ngủ đậu. Dưới đất cũng được. Mời tôi đón xe về sớm.

– Cha này giống hoài ta. Tôi đâu quen biết anh.

– Anh cho tôi ngủ một tối thôi.

– Bộ anh cho tôi là khùng hả. Cha này kỳ quá.

Người công nhân càng không thể chấp nhận lũ khách, tất nhiên.

Chứa khách lạ ban đêm trong nhà!

Gã công nhân đầu chịu tài tử thể
được. Hắn khảy đàn và cười một mình.
Nhưng hắn không khùng.

✱

Và lũ khách gắng thủ, lần nữa và cuối
cùng cái tình người, tình trắc ẩn nhân
loại đầu đây ấy. Lần này là một cánh cửa
tử bì, nơi có tiếng niệm Phật, tiếng mõ
tiếng chuông.

Cũng thế.

Người là không kêu lính trên đồn tới
là may.

Từ bi có cả một lu nước đặt ngoài
cửa, sẵn sàng giải khát qua đường. Người
lũ khách đã múc nước trong lu uống ừng
ực. Nước ấy lại đã rửa sạch bụi bặm hành
trình trên tay, trên mặt, trên cổ hần.

Nước trà màu nâu đen.

Nhưng chấp nhận hấn vào trong mái nhà là chuyện khác.

*

VII) Bọc giấy dầu và hiện thực:

Tôi đã nói đến con đường thiên lý.

Tôi muốn nói thêm về hiện thực bóng đêm. Cái cuộc sống đầy dẫy bất an, đe dọa. sợ hãi trong bóng đêm. Bóng đêm là ám ảnh bao trùm tất cả các xã hội độc đường, trừ hấn, gã lũ hành.

Có sự tranh giành chiếm hữu bóng đêm. Ấy là hiện thực. Đến cả mạng sống và tự do con người còn có thể, vô có, bị tước đoạt, không biết đâu mà kêu. Thì mọi từ chối, xua đuổi, cả đe dọa hấn, là

dĩ nhiên rồi, trong khung cảnh ấy. Tình người không phi lý. Nó tương đối với môi trường, hoàn cảnh xung quanh. Chiến tranh giải thích mọi phi lý cuộc sống thực tại.

Nên xã hội con phố ấy chú ý đến cái trực thăng hơn là hản. Bà chủ quán tin hản nhưng phải đuổi hản (và còn lý do chồng vắng). Anh công nhân thấy chứa hản là khùng. Bà già niệm Phật biết hản nói thật mà không mở cửa. Cô cháu gái dọa kêu lính trên đồn.

Hản không có một mái nhà nào đêm ấy.

Trong chấp nhận tương đối, chấp nhận hiện thực, tất cả những sự việc ấy sẽ dễ hiểu. Và mọi người đều chấp nhận cả, trừ hản. Ba gã đàn ông trong quán nước đã chấp nhận. Ông già về sớm. Hai

gã kia lên chiếc xe đồ. Họ tạm lánh con phố trước khi bóng đêm trở lại.

Và cả chuyến xe ấy vội vã, gã tài xế, gã lơ và hành khách. Hắn thì vẫn mãi mê muốn tìm thằng em làm đồn điền cao su, mãi mê cứu cánh hành trình của hắn, bằng quên thực tại.

– Xuống lệ lên cha nội.

Một người đàn ông tay ôm bọc giấy đầu, lom khom bước xuống. Tới đất người đàn ông lại muốn trở lên, nói:

– Không phải đây...

Không phải hắn hết tiền. Lúc sau, khi ngồi ở quán nước, hắn có giờ tiền ra đếm. Có lẽ hắn đã lựa chọn. Nếu không mọi việc đã khác.

Hiện thực ở dọc đường là hiện thực tình trạng chiến tranh. Ai cũng biết vậy. Kể cả hấn, ngay từ lúc ngồi trên xe, nói ngớ ngẩn: Không phải đây. Hình như hấn đã lựa chọn, đã dẫn thân, thí nghiệm. Cử chỉ của hấn từ đầu đến cuối như một gã mộng du, một phiêu lưu, khám phá, bắt đầu từ một phủ nhận. Người ta có thể từ chối hiện thực, tôi nghĩ, tới mức độ nào đấy. Ít ra trong lựa chọn. Rồi đi vào hiện thực và phản ứng máy móc, tự động. Nên hấn thần thờ, không có cử chỉ nào dẫn đo, suy nghĩ, tính toán. Bà chủ quán phê bình hấn:

– Chú nói cà rồn hoài. Giờ này kiểm xe. Chú tính mà mất toi.

Người thợ cũng giễu :

– Cha này guồn hoài ta. Tôi đâu quen biết anh.

Bơ vơ trong hiện thực, phản ứng cục bộ, nổi trôi trong lớp sóng phiêu lưu của hiện thực, hẳn còn giữ được cái cốt cách trung thực với cứu cánh hành trình. Ấy là điểm son tích cực. Hình như hẳn không bao giờ rời bỏ điểm son ấy. Nó là một vườn về tuyệt đối. Nó là dấu tay của tâm hồn nghệ sĩ đích thực.

Tôi nghĩ đến bọc giấy dầu hẳn vẫn mang theo.

✱

Chỉ có lu nước là hiện thực của hẳn, lu nước mà hẳn đã múc uống ừng ực, đã múc đổ vào tay rửa mặt và cổ.

Đêm về. Cái gì ghê rợn đã tới Cuộc sống khác bắt đầu. Những tiếng nổ âm rung đất. Những tiếng chân chạy. Những trái hỏa pháo.

Cái nhân loại ấy đi vào cuộc sống
đêm, bỏ mặc hẳn đứng ôm bọc giấy dầu
bên lu nước.

